

Số: 1803/BVAG-VTTBYT

An Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

I. Thông tin gói thầu:

1. Tên dự toán mua sắm: Mua sắm Máy hấp tiệt trùng.
2. Tên gói thầu: Mua sắm Máy hấp tiệt trùng.

II. Thông tin cơ bản yêu cầu báo giá:

1. Tên yêu cầu báo giá: Mua sắm Máy hấp tiệt trùng.
2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa An Giang.
3. Phân loại báo giá:

- ☐ Gói thầu mua thuốc.
- ☐ Gói thầu mua linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế.
- ☒ Gói thầu mua hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.
- ☐ Gói thầu hàng hóa.
- ☐ Gói thầu Dịch vụ khác.

(Kèm danh mục hàng hóa/dịch vụ)

4. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa An Giang, số 60 Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

III. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ tên: Nguyễn Thái Huy Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0989628694
- Địa chỉ: Phòng Hành chánh quản trị
- Email: tothaubvdkttag@gmail.com

IV. Cách thức tiếp nhận báo giá:

1. Hình thức tiếp nhận báo giá: Đơn vị quan tâm phải gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (online qua website muasamcong.mpi.gov.vn).
2. Địa điểm phát hành yêu cầu báo giá: Chủ đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>).
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ thời gian đăng tải đến trước ngày 23 tháng 10 năm 2026.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hết hạn nhận báo giá.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét, đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng không giá./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Tân

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm yêu cầu báo giá số: 1803 /BVAG-VTTBYT ngày 13/10/2026)

STT	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật tương đương
1	MÁY TIỆT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP
	I. YÊU CẦU CHUNG
	- Thiết bị mới 100%
	- Năm sản xuất: 2026 trở về sau
	- Thời gian bảo hành: 24 tháng
	- Tiêu chuẩn chất lượng(<i>máy chính</i>): ISO 13485, CE/EU/MDR/FDA.
	- Xuất xứ (<i>máy chính</i>): Một trong các nước thuộc nhóm Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).
	II. CẤU HÌNH
	- Máy chính và Phụ kiện đi kèm theo máy: 01 máy
	- Giỏ hàng: 02 cái.
	- Hóa chất H ₂ O ₂ : Sử dụng được ≥ 400 chu trình tiêu chuẩn.
	- Máy in nhiệt tích hợp trong thân máy: 01 cái.
	- Giấy in nhiệt: 01 cuộn.
	- Bộ bảo dưỡng phòng ngừa định kỳ PM kit: 02 bộ.
	- Chỉ thị hóa học: 1000 que.
	- Chỉ thị sinh học: 30 ống.
	- Bảng dán chỉ thị hóa học: 01 cuộn.
	- Túi ép Tyvek: 01 cuộn.
	- Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học cho hấp plasma: 01 máy.
	- Xe đẩy hàng: 01 cái.
	III. TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	1. Máy chính
	- Máy có khả năng tiệt khuẩn những dụng cụ không chịu được nhiệt độ cao.
	- Máy có thể sử dụng để tiệt khuẩn các dây nội soi mềm.
	- Mức bảo đảm vô khuẩn (SAL): 10^{-6} .
	- Dung tích buồng tiệt khuẩn: ≥ 120 Lít.
	- Dung tích khả dụng: ≥ 110 Lít.

STT	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật tương đương
	- Buồng tiệt khuẩn dạng hình chữ nhật.
	- Kích thước máy: Nhà thầu cung cấp.
	- Kích thước buồng tiệt khuẩn: Nhà thầu cung cấp.
	- Vật liệu buồng bằng thép không gỉ hoặc hợp kim nhôm.
	- Loại cửa: 01 cửa.
	- Giá hàng: 02 tầng, có thể bỏ giá hàng ra nếu cần.
	- Sử dụng hoá chất tiệt khuẩn là H ₂ O ₂ , nồng độ ≤60%.
	- Lượng hóa chất tiêu thụ mỗi chu trình ≤ 11ml.
	- Hóa chất loại đơn liều.
	- Nhiệt độ tiệt khuẩn: ≤ 56°C.
	- Có 03 chương trình được cài đặt sẵn, bao gồm chương trình cho dụng cụ không có lòng ống, chương trình tiêu chuẩn, và chương trình nâng cao.
	- Thời gian hoàn thành chương trình tiệt trùng nhanh cho dụng cụ không có lòng ống, tiệt trùng bề mặt : ≤35 phút.
	- Thời gian hoàn thành chương trình tiêu chuẩn: ≤ 47 phút.
	- Thời gian hoàn thành chương trình nâng cao: ≤ 62 phút.
	- Có bộ tạo plasma.
	- Sử dụng 3 công nghệ để lọc và loại bỏ H ₂ O ₂ .
	- Màn hình cảm ứng màu ≥ 5.7 inch.
	- Màn hình hiển thị các chương trình tiệt khuẩn, thời gian còn lại đến khi hoàn thành chương trình, các pha của chu trình tiệt khuẩn, nhiệt độ, áp suất trong buồng hấp, hiển thị hoàn thành chương trình, báo lỗi.
	- Có thông báo bằng âm thanh và hình ảnh khi chu trình tiệt trùng hoàn thành.
	- Có tích hợp máy in.
	- Máy in tích hợp để in thông tin chu trình.
	- Điều khiển bằng bảng vi xử lý hoặc bằng PLC hoặc bằng bộ điều khiển ETX II (dạng máy tính).
	- Tích hợp bộ lọc khí HEPA.
	2. Máy ủ và đọc chỉ thị
	- Tiêu chuẩn chất lượng (máy chính): ISO 13485, FDA/CE/JIS.

STT	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật tương đương
	- Xuất xứ (máy chính): Một trong các nước thuộc nhóm G7.
	- Máy đọc chỉ thị sinh học được thiết kế để ủ và đọc kết quả tiệt khuẩn bằng hơi nước và công nghệ tiệt khuẩn bằng Plasma.
	- Thời gian cho kết quả: ≤ 30 phút.
	- Nhiệt độ ủ: $\leq 60^{\circ}\text{C}$.
	- Sai số nhiệt độ: $\leq \pm 3^{\circ}\text{C}$.
	- Kết quả hiển thị bằng hình ảnh.
	- Có hiển thị thời gian còn lại của quá trình ủ.
	- Có cảnh báo bằng âm thanh.
	- Số lượng giếng ủ là ≥ 08 giếng.
	- Có thể kết nối với máy tính.
2	MÁY HẤP TIỆT TRÙNG NHIỆT ĐỘ CAO
	I. Yêu cầu chung
	- Thiết bị mới 100%.
	- Sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
	- Thời gian bảo hành: 24 tháng.
	- Tiêu chuẩn chất lượng (máy chính): ISO 13485; CE/FDA/MDR.
	- Xuất xứ (máy chính): Một trong các nước thuộc nhóm Liên minh Châu Âu (EU) hoặc G7 hoặc Châu Mỹ.
	II. Yêu cầu cấu hình cung cấp
	- Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 máy
	- Bơm chân không (tích hợp hoặc độc lập): 01 cái.
	- Máy in tích hợp: 01 cái.
	- Nồi hơi điện (tích hợp hoặc độc lập): 01 cái.
	- Giá tải đồ hấp: 01 cái.
	- Xe đẩy dụng cụ: 01 cái.
	- Máy ủ và máy đọc chỉ thị sinh học: 01 cái.
	III. Thông số kỹ thuật
	1. Tính năng chung

STT	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật tương đương
	- Là loại máy tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao, để tiệt trùng cho các vật dụng chịu được nhiệt và độ ẩm.
	- Thiết bị đạt tiêu chuẩn an toàn sau: + UL 61010-1 / EN 61010-1, CAN/CSA-C22.2 No. 61010-1/ EN 61010-2-040. + ASME Code, Section VIII, Division 1 (ASME/VIII/1).
	- Dải nhiệt độ hấp tiệt trùng: từ $\leq 121^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 134^{\circ}\text{C}$.
	- Kích thước máy (RxSxC): Nhà thầu nêu rõ.
	- Độ ồn tối đa: ≤ 70 dBa.
	2. Yêu cầu kỹ thuật
	2.1. Buồng hấp
	- Buồng hấp được làm bằng thép không gỉ 316L.
	- Kích thước buồng (RxCxS): Nhà thầu nêu rõ.
	- Cách nhiệt buồng hấp: Bằng thủy tinh hoặc Sợi thủy tinh/thủy tinh hoặc bằng bông khoáng hoặc tấm melamine Fonitek, dày $\geq 25\text{mm}$.
	- Dung tích buồng hấp: ≥ 695 lít.
	- Chịu áp suất tối đa: ≥ 3.1 bar.
	- Nhà thầu cam kết thực hiện: Buồng hấp được bảo hành ≥ 10 năm.
	2.2. Cửa buồng
	- Cửa buồng làm bằng thép không gỉ 316L hoặc tốt hơn.
	- Loại 01 cửa.
	- Trang bị khóa cửa điện từ/ khoá liên động.
	- Có chế độ an toàn: Không cho bắt đầu chu trình khi cửa chưa được đóng kín hoặc ngăn không cho cửa mở khi buồng được tăng áp.
	2.3. Bơm chân không
	- Loại bơm chân không, có trang bị bộ lọc khuẩn hoặc bộ lọc thoát khí buồng.
	2.4. Nồi hơi
	- Áp suất làm việc tối đa: ≥ 3.3 bar.
	- Công suất làm nóng/tạo hơi: ≥ 45 kW.

STT	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật tương đương
	- Vật liệu bằng thép carbon hoặc thép không gỉ 316L.
	2.5. Hệ thống đường ống và van
	- Các đường ống hơi, van ngắt được làm bằng đồng hoặc thép không gỉ hoặc Plantinium
	2.6. Hệ thống xả
	- Hệ thống ngưng tụ tự động: có.
	- Hệ thống xả nước làm mát: có.
	- Trang bị van ngắt nguồn nước: có.
	2.7. Hệ thống điều khiển
	- Hệ thống điều khiển giúp theo dõi và kiểm soát toàn bộ các hoạt động của máy.
	- Giao diện điều khiển thông qua màn hình cảm ứng.
	- Màn hình hiển thị nhiều màu.
	- Máy in nhiệt tích hợp trên máy: Có.
	- Máy in nhiệt: in được các giai đoạn và thông số của từng chu trình (hoặc cho phép lựa chọn chu kỳ in đầy đủ hoặc ngắn gọn).
	- Các thông tin hiển thị và truy cập trên Màn hình: Các thông số của chu trình, trạng thái chu trình, giá trị nhiệt độ- áp suất, báo động, ...
	- Có thể thay đổi giá trị chu trình hoặc các thông số vận hành bằng mã truy cập.
	2.8. Các chương trình tiệt khuẩn
	- Máy có ≥ 06 chương trình tiệt trùng tiêu chuẩn do hãng sản xuất cài đặt sẵn và 02 chương trình kiểm tra cho các dụng cụ.
	- Các chu trình tiệt trùng và kiểm tra được lập trình sẵn:
	+ Tiệt trùng dụng cụ không xốp (<i>dụng cụ hoặc gói dụng cụ</i>)/tiệt trùng đóng gói ở $\geq 132^{\circ}\text{C}$.
	+ Chu trình tiệt trùng đồ vải/Prion ở 121°C hoặc khoảng $134^{\circ}\text{C}/135^{\circ}\text{C}$.
	+ Chu trình kiểm tra Bowie dick: Có.
	+ Chu trình kiểm tra chân không: Có.
	- Tính năng sấy khô: Có tính năng sấy khô tự động ở cuối chu trình.
	2.9. Hệ thống an toàn

STT	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật tương đương
	- Có nút dừng khẩn cấp.
	- Báo lỗi bằng âm, hiển thị hình ảnh trên màn hình.
	- Có các cảnh báo lỗi liên quan đến trạng thái cửa, nhiệt độ, áp suất,.....
	2.10. Máy ủ và đọc chỉ thị sinh học
	- Tiêu chuẩn chất lượng (<i>máy chính</i>): ISO 13485, FDA/CE/JIS.
	- Xuất xứ (<i>máy chính</i>): Một trong các nước thuộc nhóm G7.
	- Máy đọc chỉ thị sinh học được thiết kế để ủ và đọc kết quả tiệt khuẩn bằng hơi nước và công nghệ tiệt khuẩn bằng Plasma.
	- Thời gian cho kết quả: ≤ 30 phút.
	- Nhiệt độ ủ: $\leq 60^{\circ}\text{C}$.
	- Sai số nhiệt độ: $\leq \pm 3^{\circ}\text{C}$.
	- Kết quả hiển thị bằng hình ảnh.
	- Có hiển thị thời gian còn lại của quá trình ủ.
	- Có cảnh báo bằng âm thanh.
	- Số lượng giếng ủ là ≥ 08 giếng.
	- Có thể kết nối với máy tính.

* Ghi chú: Tên phần mềm và các tên gọi khác có thể thay đổi theo từng hãng cung cấp. Bất kỳ nhãn hiệu, ký mã hiệu, hãng sản xuất, danh từ riêng (*nếu có*) trong Bảng phụ lục trên chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, Nhà cung cấp có thể chào hàng hoá của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương, chấp nhận được hoặc ưu việt hơn các hàng hoá nêu trên.

Yêu cầu khác:

- Nhà thầu chào giá đầy đủ các nội dung sau:

STT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Quy cách/Thông số kỹ thuật/Mô tả kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền
1	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ (nếu có)	Nhà thầu nêu rõ (nếu có)	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ (nếu có)	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ